

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng, ông Nguyễn Văn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2025/TLST - HS ngày 28/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 87/2025/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với:

- Bị cáo Phạm Văn H, sinh năm 1993, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Hữu Đ và bà Vũ Thị T; vợ: Trịnh Thị T1 (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên (nay là Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên), tỉnh Hà Nam xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/10/2024 đến ngày 27/10/2024 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1993; nơi thường trú: Tổ dân phố V, phường Đ, thị xã D; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Công ty cổ phần M2 (JUPITER); Trụ sở tại: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T3 - Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M - Giám đốc Trung tâm xử lý nợ. Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Phúc T4 - Trưởng bộ phận XLN, ông Hoàng Ngọc S - Chuyên viên XLN; địa chỉ: Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận

C, thành phố Hà Nội (theo văn bản ủy quyền số 7306/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 04/6/2025), có mặt.

+ Ngân hàng TMCP V (V1); Trụ sở: Tòa nhà V, số H, L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G - Trưởng Phòng xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp Miền B - Trung tâm THNKHDN và xử lý nợ pháp lý. Ủy quyền lại cho ông Lê Trung A, ông Nguyễn Ngọc T5 - Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội (theo văn bản ủy quyền số 4206/2025/UQ-VPBANK ngày 04/6/2025), có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Công H1, A Đặng Đắc H2, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 17/10/2024, Phạm Văn H muốn cầm cố xe ô tô nhãn hiệu KIA CARENS, màu sơn trắng, BKS 90A - 214.29 của mình để lấy tiền chơi cờ bạc trên mạng Internet nên H điều khiển xe ô tô từ nhà đến cửa hàng “Cầm đồ Uy tín” ở TDP T, phường B, thị xã D do anh Nguyễn Văn T2 làm chủ. Trên đường đi, H gọi điện cho anh T2, nói *“Tí tôi đi xe qua bạn cầm cho tôi cái xe cho tôi mượn ít tiền”*, hiểu ý H muốn cầm cố xe ô tô của H để vay tiền của mình thì anh T2 đồng ý và nói *“Ừ bạn qua đây tôi chuyển khoản cho”*. Khi đến cửa hàng cầm đồ của anh T2, H điều khiển xe ô tô BKS 90A - 214.29 đỗ ở gần cửa quán rồi đi vào trong quán gặp anh T2, nói *“Bạn chuyển cho tôi một ít”*, biết H muốn cầm cố xe ô tô 90A - 214.29 để vay tiền nên anh T2 đồng ý và nói *“Tôi chuyển trước cho bạn hai trăm nhé”*, H đồng ý và mở điện thoại của mình ra cho anh T2 quét mã QR số 1032320011 tài khoản mở tại ngân hàng V2 của H để anh T2 chuyển tiền cho H vay. Do trước đó, H đã 02 lần cầm cố xe ô tô để vay tiền của mình nên anh T2 tin tưởng, không ra kiểm tra xe ô tô của H, chưa làm thủ tục cầm cố xe ô tô với H mà đã dùng số tài khoản 771012579888 mở tại ngân hàng M3 của mình chuyển vào tài khoản số 1032320011 mở tại ngân hàng V2 của H số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền 200.000.000 đồng anh T2 vừa cho vay thì H sử dụng chiếc điện thoại Iphone 13Promax màu vàng của mình truy cập vào trang web để chơi cờ bạc online (H không nhớ tên trang web). Để chuyển đổi thành tiền sử dụng đánh bạc online, H sử dụng tài khoản 1032320011 của mình chuyển tiền đến những số tài khoản liên kết trong web đánh bạc, cụ thể, H chuyển số tiền 49.000.000 đồng đến số tài khoản 885136524 mở tại Ngân hàng TMCP Đ1 (B) của Quách Kim M1, sinh ngày 07/01/2005, hộ khẩu thường trú tại khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở số C, K, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Chuyển số tiền 100.000.000 đồng đến số tài khoản 8686888088888 mở tại Ngân hàng TMCP Q (MB) - Chi nhánh B1 của Tạ Hữu P, sinh ngày 11/11/2000, hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn C, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; Chuyển số tiền 51.000.000 đồng đến số tài khoản 100882306637 mở tại Ngân hàng TMCP C1 (V3) - Chi nhánh B2 của Nguyễn Duy T6, sinh ngày 28/12/1987, hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn T, xã Q, huyện

L, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, quá trình chơi cờ bạc online H đã bị thua hết. Lúc này, H muốn tiếp tục chơi cờ bạc trên mạng Internet nên tìm anh T2 để vay thêm tiền thì không thấy anh T2 đâu nên H đã nói với anh Đặng Đắc H2, sinh năm 2001, trú tại thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình là nhân viên của quán nói “*Em điện cho T2 bảo chuyển cho anh thêm tám mươi triệu nữa*”, hiểu ý H nhờ thông báo cho anh T2 việc H muốn vay thêm số tiền 80.000.000 đồng nên anh H2 đã gọi điện cho anh T2 và nói “*Anh chuyển thêm cho cái anh lấy hai trăm vừa này thêm tám mươi triệu nữa*”, anh T2 đồng ý và tiếp tục chuyển 80.000.000 đồng số tiền 80.000.000 đồng từ số tài khoản 771012579888 mở tại ngân hàng M3 của mình vào tài khoản số 1032320011 mở tại ngân hàng V2 của H. Sau đó, H chuyển toàn bộ 80.000.000 đồng vừa vay được của anh T2 đến số tài khoản 8872614927 mở tại Ngân hàng TMCP Đ1 (B) - Chi nhánh Đ2 của Trần Trung C, sinh ngày 12/11/1986, hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông rồi tiếp tục chơi cờ bạc trên mạng Internet và bị thua hết. Lúc này, xác định không còn khả năng trả tiền đã vay cho anh T2 và cũng không muốn để lại chiếc xe ô tô 90A - 214.29 của mình cho anh T2 nên H nảy sinh ý định bỏ trốn. Lợi dụng lúc anh T2 không để ý, H tự ý đi ra điều khiển xe ô tô 90A - 214.29 đi về nhà mình. Thấy vậy, anh T2 nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho H nhưng H không trả lời. Về đến nhà, H chặn liên lạc với anh T2, đồng thời xóa ứng dụng VCB D1 của ngân hàng V2 để trốn tránh việc trả nợ cho anh T2. Ngày 18/10/2024, anh T2 trình báo sự việc trên với Công an phường B, thị xã D

Tài sản, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm:

Anh Nguyễn Văn T2 giao nộp: 01 bản “Sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/báo có” của Ngân hàng TMCP Q, tên khách hàng NGUYEN VAN TUNG, số tài khoản 7710125798888; 01 bản phô tô căn cước công dân mang tên Phạm Văn H; 01 bản phô tô giao dịch chuyển thành công số tiền 200.000.000 đồng và 01 bản phô tô 01 giao dịch chuyển thành công số tiền 80.000.000 đồng từ số tài khoản 771012579888 mở tại ngân hàng M3 của anh T2 chuyển vào tài khoản số 1032320011 mở tại ngân hàng V2 của Phạm Văn H; 11 bản phô tô ảnh chụp màn hình tin nhắn zalo của anh Nguyễn Văn T2 với tài khoản zalo “bạn hanh eto”; 08 bản phô tô ảnh chụp màn hình điện thoại của anh T2 lưu số điện thoại 0989479693, tên “Anh Thuận Lăng H3”.

Tạm giữ của Phạm Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, vỏ màu vàng, có số IMEI: 353027944317755, số IMEI2: 353027944317888, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0989479693, đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở tại tổ dân phố T, phường C, thị xã D của Phạm Văn H, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe CARENS, màu sơn trắng, BKS 90A - 214.29, số máy: G4FLRV807439; số khung: RNYHC54C0RC342973.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐ ngày 27/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã D, kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe CARENS, màu sơn trắng, BKS 90A - 214.29, số máy: G4FLRV807439; số khung: RNYHC54C0RC342973 trị giá 620.000.000 đồng.

Cáo trạng số 88/CT - VKS - DT ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo mức án tù 07 – 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 357; 468; 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Phạm Văn H phải trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T2 số tiền 280.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD lưu dữ liệu tìm thấy trong các mẫu cần giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng, số IMEI 353027944317755, bên trong có một sim điện thoại. Giao 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA loại xe CERENS, màu sơn trắng gắn biển kiểm soát 90A - 214.29, số khung: RNYHC54C0RC342973 số máy: G4FLRV807439 cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên phối hợp với Ngân hàng thương mại cổ phần V (VPB) và Công ty cổ phần M2 (JUPITER) và anh T2 xử lý bán đấu giá tài sản thế chấp để Ngân hàng thương mại cổ phần V (VPB) và Công ty cổ phần M2 (JUPITER) thu hồi nợ vay (theo Hợp đồng tín dụng số LN2408223551988 ngày 11/9/2024); phần giá trị tài sản còn lại của xe ô tô này (nếu có) được trả lại cho anh T2 để đổi trừ số tiền H phải trả anh T2. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận: Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại Nguyễn Văn T2 đề nghị: Buộc bị cáo H trả lại anh số tiền 280.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Ngọc T5 đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V đề nghị cho ngân hàng và công ty M4 nhận lại xe ô tô 90A – 214.29 để thanh toán khoản nợ của bị cáo H theo Hợp đồng tín dụng số LN2408223551988 ngày 11/9/2024 và không có ý kiến tranh luận gì.

Ông Hoàng Ngọc S đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần M2: Nhất trí quan điểm mà ông Nguyễn Ngọc T5 đã trình bày và không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh, tính chất, mức độ tội phạm:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 17/10/2024, tại cửa hàng “Cầm đồ uy Tín” thuộc tổ dân phố T, phường B, thị xã D, anh Nguyễn Văn T2 đồng ý nhận cầm cố xe ô tô BKS 90A-214.29 và chuyển khoản cho Phạm Văn H vay 02 lần với tổng số tiền 280.000.000 đồng nhưng chưa viết giấy tờ cầm cố xe ô tô để vay tiền, H vẫn giữ chìa khóa xe, chưa giao xe ô tô BKS 90A - 214.29 cho anh T2 quản lý. Sau khi vay được số tiền trên, H nạp tiền vào tài khoản chơi cờ bạc trên mạng Internet thì bị thua hết, không có khả năng trả lại tiền cho anh T2 và không muốn để lại xe ô tô BKS 90A - 214.29 cho anh T2 nên lợi dụng lúc anh T2 không để ý, H đi ra khỏi quán và lên xe ô tô BKS 90A - 214.29 điều khiển đi về nhà mình, không nghe điện thoại, không đọc tin nhắn của anh T2 rồi hủy kết bạn và xóa tin nhắn Zalo với anh T2, xóa ứng dụng VCB D1 của ngân hàng V2 nhằm chiếm đoạt toàn bộ số tiền 280.000.000 đồng đã vay anh T2.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt:*

Hình phạt chính: Từ nhận định trên, xét nhân thân, xét tính chất, hành vi của bị cáo đã gây ra nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Anh Nguyễn Văn T2 yêu cầu Phạm Văn H phải trả lại số tiền 280.000.000 đồng đã chiếm đoạt của anh T2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 357; 468; 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự, HĐXX có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị hại T2. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải trả lại cho bị hại T2 số tiền 280.000.000 đồng.

[6] Về các tình tiết khác:

Đối với anh Nguyễn Văn T2 là người nhận cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe CARENS, màu sơn trắng, BKS 90A - 214.29 để cho Phạm Văn H vay số tiền 280.000.000 đồng. Bản thân anh Nguyễn Văn T2 đang quản lý, kinh doanh cửa hàng “Cầm đồ uy tín”. Thời điểm tháng 9/2024, anh T2 đã từng cho Phạm Văn H cầm cố tài sản vay tiền với lãi suất 500 đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất 18,25 %/01 năm (chưa vượt quá 20%/ năm). Đối với khoản tiền 280.000.000 đồng, anh T2 cho H vay ngày 17/10/2024 thì anh T2 chưa thu gốc và lãi. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H không có căn cứ xử lý đối với anh T2 về hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là đúng pháp luật.

Đối với Quách Kim M1, sinh ngày 07/01/2005, hộ khẩu thường trú tại Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở: số C, K, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh là người đứng tên số tài khoản 885136524 mở tại Ngân hàng TMCP Đ1 (B) - Chi nhánh C2; Trần Trung C, sinh ngày 12/11/1986, hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là người đứng tên số tài khoản 8872614927 mở tại Ngân hàng TMCP Đ1 (B) - Chi nhánh Đ2; Nguyễn Duy T6, sinh ngày 28/12/1987, hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang là người đứng tên số tài khoản 100882306637 mở tại Ngân hàng TMCP C1 (V3) - Chi nhánh B2; Tạ Hữu P, sinh ngày 11/11/2000, hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn C, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng là người đứng tên số tài khoản 8686888088888 mở tại Ngân hàng TMCP Q (MB) - Chi nhánh B1. Cả 04 số tài khoản trên đều được Phạm Văn H chuyển tiền vào để chuyển đổi thành tiền phục vụ chơi cờ bạc trên mạng Internet, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã tiến hành xác minh, làm việc để làm rõ hành vi có liên quan của Quách Kim M1, Trần Trung C, Nguyễn Duy T6, Tạ Hữu P, tuy nhiên cả 04 người này đều không có mặt tại địa phương, không xác định được đi đâu, làm gì. Bản thân Phạm Văn H không nhớ địa chỉ trang web cũng như tài khoản và mật khẩu H dùng để đăng nhập khi chơi cờ bạc trên mạng Internet. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H cần tiếp tục xác minh, làm việc với Quách Kim M1, Trần Trung C, Nguyễn Duy T6, Tạ Hữu P, khi có đủ căn cứ sẽ xem xét, xử lý các đối tượng về hành vi “Đánh bạc, tổ chức đánh bạc” theo quy định là đúng pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 đĩa DVD lưu dữ liệu tìm thấy trong các mẫu cần giám định cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng, số IMEI 353027944317755, bên trong có một sim điện thoại là tài sản hợp pháp của bị

cáo H nhưng bị cáo đã sử dụng làm phương tiện, công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA loại xe CERENS, màu sơn trắng gắn biển kiểm soát 90A - 214.29, số khung: RNYHC54C0RC342973 số máy: G4FLRV807439 là tài sản của bị cáo H, bị cáo sử dụng để cầm cố vay của anh Nguyễn Văn T2 số tiền 280.000.000 đồng nhưng trước đó ngày 11/9/2024 Phạm Văn H đã dùng xe ô tô này thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của bị cáo với Ngân hàng thương mại cổ phần V (V4) - Chi nhánh H4 địa điểm kinh doanh Phòng G1 theo Hợp đồng tín dụng số LN2408223551988 ngày 11/9/2024 số tiền vay 520.000.000 đồng. Theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB – JUPITER ngày 28/3/2025 và phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V (VPB) với Công ty cổ phần M2 (JUPITER) thì Ngân hàng thương mại cổ phần V (V4) đã bán 95% khoản nợ đối với bị cáo H cho Công ty cổ phần M2 (JUPITER), nay Ngân hàng thương mại cổ phần V (VPB) còn 5% khoản nợ của bị cáo H. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần V (VPB) và Công ty cổ phần M2 (JUPITER) cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam phối hợp với Ngân hàng thương mại cổ phần V (VPB) và Công ty cổ phần M2 (JUPITER) xử lý bán đấu giá tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA loại xe CERENS, màu sơn trắng gắn biển kiểm soát 90A - 214.29, số khung: RNYHC54C0RC342973 số máy: G4FLRV807439 để Ngân hàng thương mại cổ phần V (VPB) và Công ty cổ phần M2 (JUPITER) thu hồi nợ vay; phần giá trị xe ô tô còn lại (nếu có) sẽ được trả lại cho anh T2 để đối trừ số tiền H phải trả anh T2.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 357; 468; 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T2 số tiền 280.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD lưu dữ liệu tìm thấy trong các mẫu cần giám định.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng, số IMEI 353027944317755, bên trong có một sim điện thoại.

- Giao 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA loại xe CERENS, màu sơn trắng gắn biển kiểm soát 90A - 214.29, số khung: RNYHC54C0RC342973 số máy: G4FLRV807439 cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên phối hợp với Ngân hàng thương mại cổ phần V (VPB) và Công ty cổ phần M2 (JUPITER) xử lý bán đấu giá tài sản thế chấp để Ngân hàng thương mại cổ phần V (VPB) và Công ty cổ phần M2 (JUPITER) thu hồi nợ vay (theo Hợp đồng tín dụng số LN2408223551988 ngày 11/9/2024); phần giá trị tài sản còn lại của xe ô tô này (nếu có) sẽ được trả lại cho anh T2 để đổi trừ số tiền H phải trả anh T2.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã D và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 27/5/2025).

4. Án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 14.000.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSED T Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Phòng nghiệp vụ quản lý hồ sơ Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Nam
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tươi

